

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ  
môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**A. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

*Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí (sau đây viết tắt là Nghị định số 362/2025/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 (sau đây viết tắt là Nghị định số 48/2026/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 131/2025/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Công văn số 8107/UBND-KT ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc triển khai, hướng dẫn thực hiện chính sách về thu phí, lệ phí.*

## **B. SỰ CẦN THIẾT**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP. Tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đề án thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí hoặc xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thu phí, lệ phí”.

Đối với tỉnh Khánh Hòa trước sáp nhập thì mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các loại phí thẩm định hồ sơ lĩnh vực môi trường được thực hiện theo các Nghị quyết sau:

- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường được thực hiện theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường được thực hiện theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Đối với tỉnh Ninh Thuận trước sáp nhập thì mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các loại phí thẩm định hồ sơ lĩnh vực môi trường được thực hiện theo các Nghị quyết sau:

- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường được thực hiện theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường được thực hiện theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Việc miễn phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính thực hiện trên môi trường điện tử thực hiện theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Để đáp ứng quy định pháp luật hiện hành như Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, Nghị định số 362/2025/NĐ-CP, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP,... và thống nhất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập thì việc xây dựng Đề án, Nghị quyết quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là cần thiết.

## **C. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **I. TÊN PHÍ**

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính, tên phí về lĩnh vực môi trường bao gồm:

- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường;
- Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

### **II. PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ, THU PHÍ**

Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định các hồ sơ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo phục hồi môi trường và cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường.

### **III. ĐỐI TƯỢNG CHỊU PHÍ, MIỄN GIẢM PHÍ**

#### **1. Đối tượng chịu phí, cơ quan thu phí**

Các tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định các hồ sơ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo phục hồi môi trường và cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa (bao gồm các dự án đầu tư/cơ sở thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã được Chính phủ phân quyền, phân cấp, giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định); cơ quan, tổ chức thu phí; các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc thẩm định và thu phí.

- Đối tượng chịu phí: tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định các hồ sơ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo phục hồi môi trường và cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa (bao gồm các dự án đầu tư/cơ sở thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã được Chính phủ phân quyền, phân cấp, giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định);

- Cơ quan thu phí:

+ Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

#### **2. Đối tượng miễn, giảm phí**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo; theo đó, tại điểm o mục 1 Chỉ thị số 07/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao “*Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đẩy mạnh chính sách thu “0 đồng” đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của địa phương, hoàn thành trong tháng 7 năm 2025*”.

Do đó, đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì được miễn 100% mức thu phí theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

### **IV. MỨC THU PHÍ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG MỨC THU**

## **IV.1. PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

### **1. Đối tượng:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa (bao gồm các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã được Chính phủ phân quyền, phân cấp, giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định).

### **2. Thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường<sup>1</sup>**

Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa (được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền) tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định.

### **3. Trình tự, cách thức thực hiện**

Chủ Dự án nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện, không tiếp nhận, không thu phí và hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện, lập biên nhận hồ sơ (có hạn ngày trả kết quả) và chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa. Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa tiến hành xem xét, thẩm định hồ sơ và thông báo cho Chủ Dự án nộp phí thẩm định trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định. Chủ Dự án nộp phí trực tiếp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa hoặc nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa mở tại Kho bạc nhà nước.

### **4. Các nội dung chi phí của hoạt động thẩm định**

- Chi đi khảo sát thực tế (nếu có), gồm: thuê xe hoặc xăng xe đi kiểm tra thực tế hiện trường công trình, công tác phí; thanh toán theo chứng từ hợp pháp và theo chế độ, định mức chi ngân sách hiện hành;

- Chi phí họp hội đồng thẩm định gồm:

+ Thù lao cho các thành viên tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định;

+ Thù lao cho việc nghiên cứu và viết nhận xét của các thành viên Hội đồng thẩm định;

- Chi phí nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ dự án hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

---

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15: "... Cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường"

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện hoạt động thẩm định và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc,...

- Chi thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện hoạt động thẩm định và thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện hoạt động thẩm định và thu phí.

## 5. Đề xuất mức thu phí

### 5.1. Cơ sở xác định mức thu phí

Qua rà soát mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) trong thời gian qua là cơ bản phù hợp, đáp ứng đảm bảo chi trả cơ bản cho các hoạt động của phiên họp hội đồng thẩm định.

Đồng thời qua đối chiếu phần lớn biểu mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường giữa tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa cũ có sự tương đồng, riêng mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng và Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản có sự chênh lệch, cụ thể: tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) cao hơn tỉnh Ninh Thuận từ 2,1 triệu đồng đến 7,5 triệu đồng.

Để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết, góp phần thống nhất mức thu phí trên toàn tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập), phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất đề xuất kế thừa mức thu phí đã được quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập).

Riêng đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì mức thu phí 0 đồng theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

### 5.2. Mức thu

*Đvt: Triệu đồng*

TT	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0

3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật (trừ các dự án giao thông)	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
6	Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

**Ghi chú:**

Đối với các dự án thuộc từ 02 nhóm trở lên thì áp dụng mức phí của nhóm có mức thu cao nhất. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì mức thu phí 0 đồng theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Đối với trường hợp Báo cáo đánh giá tác động môi trường thẩm định lần đầu không được thông qua phải thực hiện thẩm định lại thì mức thu phí bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu tương ứng trong Bảng nêu trên.

**5.3. So sánh với mức thu các địa phương**

Mức thu phí đề xuất lần này mang tính kế thừa và ổn định trong nhiều năm, có sự tương đồng với mức thu phí của các địa phương liền kề (tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đắk Lắk) và thấp hơn mức thu phí do cơ quan trung ương thực hiện theo Thông tư số 38/2023/TT-BTC ngày 08/6/2023 của Bộ Tài chính. Việc đề xuất mức thu đã cân nhắc yếu tố hài hòa giữa việc bù đắp chi phí cho cơ quan nhà nước; hạn chế gánh nặng, tác động đến đối tượng nộp phí.

TT	Nhóm dự án	Ninh Thuận (Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020)	Khánh Hòa (cũ) (Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022)	Lâm Đồng (cũ) (Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022)	Đắk Lắk (cũ) (Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024)	Cơ quan trung ương thực hiện (Thông tư số 38/2023/TT-BTC ngày 08/6/2023)
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	- Thấp nhất: 5 triệu đồng - Cao nhất: 17 triệu đồng	- Thấp nhất: 5 triệu đồng - Cao nhất: 17 triệu đồng	- Thấp nhất: 5 triệu đồng - Cao nhất: 17 triệu đồng	- Thấp nhất: 5 triệu đồng - Cao nhất: 17 triệu đồng	- Thấp nhất: 6 triệu đồng - Cao nhất: 61 triệu đồng

2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	- Thấp nhất: 4,8 triệu đồng - Cao nhất: 17,5 triệu đồng	- Thấp nhất: 6,9 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 6,9 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 6,9 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 8 triệu đồng - Cao nhất: 84 triệu đồng
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật (trừ các dự án giao thông)	- Thấp nhất: 7,5 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 7,5 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 7,5 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 7,5 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 8,6 triệu đồng - Cao nhất: 86 triệu đồng
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	- Thấp nhất: 5,5 triệu đồng - Cao nhất: 16,8 triệu đồng	- Thấp nhất: 7,8 triệu đồng - Cao nhất: 24 triệu đồng	- Thấp nhất: 7,8 triệu đồng - Cao nhất: 24 triệu đồng	- Thấp nhất: 7,8 triệu đồng - Cao nhất: 24 triệu đồng	- Thấp nhất: 8,8 triệu đồng - Cao nhất: 88 triệu đồng
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	- Thấp nhất: 8,1 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 8,1 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 8,1 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 8,1 triệu đồng - Cao nhất: 25 triệu đồng	- Thấp nhất: 9,2 triệu đồng - Cao nhất: 92 triệu đồng
6	Nhóm 6. Dự án công nghiệp	- Thấp nhất: 8,4 triệu đồng - Cao nhất: 26 triệu đồng	- Thấp nhất: 8,4 triệu đồng - Cao nhất: 26 triệu đồng	- Thấp nhất: 8,4 triệu đồng - Cao nhất: 26 triệu đồng	- Thấp nhất: 8,4 triệu đồng - Cao nhất: 26 triệu đồng	- Thấp nhất: 9,6 triệu đồng - Cao nhất: 96 triệu đồng
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	- Thấp nhất: 5 triệu đồng - Cao nhất: 15,6 triệu đồng	- Thấp nhất: 5 triệu đồng - Cao nhất: 15,6 triệu đồng	- Thấp nhất: 5 triệu đồng - Cao nhất: 15,6 triệu đồng	- Thấp nhất: 5 triệu đồng - Cao nhất: 15,6 triệu đồng	Gộp chung nhóm 1

## IV.2. PHÍ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

### 1. Đối tượng

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định tại điểm b khoản 2 Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép môi trường.

### 2. Thẩm quyền thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định.

### 3. Trình tự, cách thức thực hiện

Chủ Dự án nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện, không tiếp nhận, không thu phí và hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện, lập biên nhận hồ sơ (có hẹn ngày trả kết quả) và chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành xem xét, thẩm định hồ sơ và thông báo cho Chủ Dự án nộp phí thẩm định trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định. Chủ Dự án nộp phí

trực tiếp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa hoặc nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa mở tại Kho bạc nhà nước.

#### **4. Chi phí của hoạt động thẩm định và thu phí**

- Chi đi khảo sát thực tế (nếu có), gồm: thuê xe hoặc xăng xe đi kiểm tra thực tế hiện trường công trình, công tác phí; thanh toán theo chứng từ hợp pháp và theo chế độ, định mức chi ngân sách hiện hành;

- Chi phí họp hội đồng thẩm định gồm:

+ Thù lao cho các thành viên tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định;

+ Thù lao cho việc nghiên cứu và viết nhận xét của các thành viên Hội đồng thẩm định;

- Chi phí nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ dự án hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện hoạt động thẩm định và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc,...

- Chi thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện hoạt động thẩm định và thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện hoạt động thẩm định và thu phí.

#### **5. Đề xuất mức phí**

##### **5.1. Cơ sở xác định mức thu phí**

Qua rà soát mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được thông qua tại Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) trong thời gian qua là cơ bản phù hợp, đáp ứng đảm bảo chi trả cơ bản cho các hoạt động của phiên họp Hội đồng thẩm định.

Để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết, góp phần thống nhất mức thu phí trên toàn tỉnh Khánh Hòa (sau sáp nhập), phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất đề xuất kế thừa mức thu phí đã được quy định tại Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập).

Riêng đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì mức thu phí 0 đồng theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

##### **5.2. Mức thu**

Thực hiện theo Nghị Quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp,

quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

- Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường là 10.000.000 đồng/dự án.

- Trường hợp thẩm định lại là 5.000.000 đồng/dự án.

### 5.3. So sánh với mức thu các địa phương

TT	Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	Ninh Thuận (Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020)	Khánh Hòa (cũ) (Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022)	Lâm Đồng (cũ) (Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022)	Đắk Lắk (cũ) (Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024)	Cơ quan trung ương thực hiện (Thông tư số 07/2023/TT-BTC ngày 02/2/2023)
1	Đến 50	8	10	8,4	8,4	15
2	Trên 50 đến 100	9	10	10,5	10,5	27
3	Trên 100 đến 200	10	10	19	19	30
4	Trên 200 đến 500	12	10	20	20	39
5	Trên 500	15	10	26	26	44

## IV.3 PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP, CẤP LẠI, CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### 1. Đối tượng

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa (bao gồm các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã được Chính phủ phân quyền, phân cấp, giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định).

### 2. Thẩm quyền thẩm định báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường

Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo đề xuất cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

### 3. Trình tự, cách thức thực hiện

Chủ Dự án/cơ sở nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện, không tiếp nhận, không thu phí và hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện, lập biên nhận hồ sơ (có hạn ngày trả kết quả) và chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ban

Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa. Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa tiến hành xem xét, thẩm định hồ sơ và thông báo cho Chủ Dự án/cơ sở nộp phí thẩm định. Chủ Dự án/cơ sở nộp phí trực tiếp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa hoặc nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Ban Quản lý khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa mở tại Kho bạc nhà nước.

#### **4. Chi phí của hoạt động thẩm định/kiểm tra và thu phí**

- Chi phí thuê xe khảo sát thực tế dự án, kiểm tra cơ sở phục vụ cho hoạt động thẩm định.

- Chi phí tổ chức họp Hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường, bao gồm:

+ Thù lao cho các thành viên tham dự phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định, thành viên tham dự Đoàn kiểm tra;

+ Thù lao cho việc nghiên cứu và viết nhận xét của các thành viên Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra;

- Chi phí tham vấn ý kiến nhà quản lý, chuyên gia đối với hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường sau khi được chỉnh sửa, bổ sung.

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện hoạt động thẩm định và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc,...

- Chi thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện hoạt động thẩm định và thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện hoạt động thẩm định và thu phí.

#### **5. Đề xuất mức phí**

##### **5.1. Cơ sở xác định mức thu phí**

Qua rà soát mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) trong thời gian qua là cơ bản phù hợp, đáp ứng đảm bảo chi trả cơ bản cho các hoạt động của phiên họp hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra.

Do đó, mức thu phí xác định tại Đề án này **kế thừa lại** mức thu phí đã quy định tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập).

##### **5.2. Mức thu**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mức phí thu (đồng/hồ sơ)</b>
<b>1</b>	Phí cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy phép môi trường (Trường hợp tổ chức đi kiểm tra thực địa)	<b>21.850.000</b>
<b>2</b>	Phí cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa)	<b>18.450.000</b>

Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì mức thu phí 0 đồng theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

### **5.3. So sánh với mức thu các địa phương**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Khánh Hòa (cũ)</b> (Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022)	<b>Ninh Thuận</b> (Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020)	<b>Lâm Đồng (cũ)</b> (Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022)	<b>Đắk Lắk (cũ)</b> (Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024)	<b>Cơ quan trung ương thực hiện</b> (Thông tư số 02/2022/TT-BTC ngày 11/01/2022)
<b>1</b>	Cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (trường hợp có tổ chức khảo sát thực địa)	21.850.000	21.100.000 / 19.100.000	13.200.000	12.000.000	50.000.000
<b>2</b>	Cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (trường hợp không tổ chức khảo sát thực địa)	18.450.000	21.100.000	8.600.000	12.000.000	50.000.000

## **V. DỰ TOÁN THU CHI ĐỐI VỚI THU PHÍ**

### **1. Tình hình thu phí thẩm định hồ sơ môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập)**

#### **1.1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

### **a. Căn cứ pháp lý**

Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Đơn vị tính: Triệu đồng

<b>Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)</b>	<b>≤ 50</b>	<b>&gt;50 và ≤100</b>	<b>&gt;100 và ≤200</b>	<b>&gt;200 và ≤500</b>	<b>&gt;500</b>
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	4,8	6,0	10,5	11,2	17,5
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	5,5	6,7	12,0	12,6	16,8
Nhóm 5. Dự án Giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.

**b. Số phí thu được (tính từ ngày 10/01/2022 đến ngày 30/6/2025):** 840.500.000 đồng.

**c. Quản lý và sử dụng phí:** Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

### **1.2. Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường**

#### **a. Căn cứ pháp lý**

Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

STT	Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	Mức phí thẩm định (triệu đồng)
1	Đến 50	8,0
2	Trên 50 đến 100	9,0
3	Trên 100 đến 200	10,0
4	Trên 200 đến 500	12,0
5	Trên 500	15,0

Trường hợp thẩm định lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.

**b. Số phí thu được:** (tính từ ngày 10/01/2022 đến ngày 30/6/2025): 0 đồng.

**c. Quản lý và sử dụng phí:** Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

### **1.3. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường**

#### **a. Căn cứ pháp lý**

Thực hiện theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

STT	Nội dung thu phí/hình thức tổ chức thẩm định	Mức phí (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh</b>	
1	Hội đồng thẩm định dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, không có nội dung sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất hoặc nội dung thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại, đồng thời thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường	7
2	Tổ thẩm định dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37	5,4

	Luật Bảo vệ môi trường, dự án đầu tư có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, dự án đầu tư thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại	
3	Hội đồng thẩm định dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (trường hợp không mời chuyên gia ngoài tỉnh)	8,8
4	Hội đồng thẩm định dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (trường hợp có mời chuyên gia ngoài tỉnh)	21,1
5	Đoàn kiểm tra cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động (trường hợp không mời chuyên gia ngoài tỉnh)	9,8
6	Đoàn kiểm tra cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động (trường hợp có mời chuyên gia ngoài tỉnh)	19,1
<b>II</b>	<b>Giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp huyện</b>	
1	Tổ thẩm định dự án đầu tư hoặc Đoàn kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động	3,2

Trường hợp thẩm định lại hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường: Mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu quy định tại điểm a khoản này.

**b. Số phí thu được (tính từ ngày 01/8/2022 đến ngày 30/6/2025):** 650.500.000 đồng.

**c. Quản lý và sử dụng phí:** Tổ chức thu phí là cơ quan Nhà nước nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thu phí do ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật..

## **2. Tình hình thu phí thẩm định hồ sơ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập)**

### **2.1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

#### **a. Căn cứ pháp lý**

Thực hiện theo Nghị Quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa), cụ thể như sau:

<b>Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</b> <b>Mức thu (triệu đồng)</b>	$\leq 50$	$> 50$ và $\leq 100$	$> 100$ và $\leq 200$	$> 200$ và $\leq 500$	$> 500$
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1,2,3,4,5,6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

Đối với phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường trong trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu: Bằng 50% mức thu phí tại biểu thu phí nêu trên.

***b. Tình hình thu phí (tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2025):***

- Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa: 411.600.000 đồng.

- Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị Ban bổ sung.

***c. Quản lý và sử dụng phí:*** Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước; cơ quan thu phí được để lại 100% trên tổng số tiền thu phí để bù đắp chi phí quản lý, phục vụ việc thực hiện công tác thẩm định. Các nội dung liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo quy định của pháp luật.

***2.2 Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung***

***a. Căn cứ pháp lý thu phí***

Thực hiện theo Nghị Quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

- Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường là 10.000.000 đồng/dự án.

- Trường hợp thẩm định lại là 5.000.000 đồng/dự án.

**b. Tình hình thu phí** (tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2025):

- Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa: 0 đồng.

**c. Quản lý và sử dụng phí:**

Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước; cơ quan thu phí được để lại 100% trên tổng số tiền thu phí để bù đắp chi phí quản lý, phục vụ việc thực hiện công tác thẩm định. Các nội dung liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**2.3. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (trước sáp nhập tỉnh)**

**a. Căn cứ pháp lý thu phí**

Thực hiện theo Nghị Quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

STT	Nội dung	Mức thu phí (đồng/hồ sơ)
<b>a</b>	<b>Thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>	
	Phí cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy phép môi trường (Trường hợp tổ chức đi kiểm tra thực địa)	21.850.000
	Phí cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa)	18.450.000
<b>b</b>	<b>Thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>	
	Phí cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy phép môi trường (Trường hợp tổ chức đi kiểm tra thực địa)	15.600.000
	Phí cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa)	13.000.000

**b. Tình hình thu phí** (tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2025):

- Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa 2.070.350.000 đồng.

**- Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị Ban bổ sung.**

**c. Quản lý và sử dụng phí:** Phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước; cơ quan thu phí được để lại 100% trên tổng số tiền thu phí để bù đắp chi phí quản lý, phục vụ việc thực hiện công tác thẩm định sau khi thực hiện trích tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo quy định của pháp luật..

## **VI. TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ PHÍ**

### **1. Tên tổ chức thu phí**

a. Đối với các dự án đầu tư nằm trong Khu kinh tế và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Tổ chức thu phí là Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp.

b. Đối với các dự án đầu tư, cơ sở không thuộc điểm a khoản này: Tổ chức thu phí là Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

2. Mức phí thẩm định được quy định tại biểu mức thu. Phí thẩm định được thu đủ một lần từ thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, báo cáo đề xuất cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

### **3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**

#### **a. Chế độ thu, nộp:**

- Người nộp phí: Nộp cho tổ chức thu phí bằng tiền mặt hoặc theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước.

- Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện khai, nộp phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

#### **b. Quản lý và sử dụng phí**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí quy định:

*“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước”.*

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí quy định:

*“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định này (tức Cơ quan nhà nước, cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật chuyên ngành) thực hiện được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.*

*Trường hợp Nghị định này và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về việc quản lý và sử dụng phí thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế.*

Qua rà soát các quy định, Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa là cơ quan quản lý nhà nước.

**Do vậy việc quản lý và sử dụng phí được thực hiện:** Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

## **VII. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI NỘP, HIỆU QUẢ THU PHÍ**

### **1. Nguyên tắc xác định mức thu phí**

Nguyên tắc xác định mức thu quy định tại Điều 8, Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 là *“đảm bảo bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”*. Trên cơ sở đó, mức thu phí, lệ phí được xác định trong đề án này phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau:

- Phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước về phí, lệ phí;
- Đảm bảo công bằng trong nộp phí, lệ phí;
- Được tính đủ để đảm bảo ở mức tối thiểu chi trả cho tất cả các hoạt động thẩm định hồ sơ đề án, báo cáo phục vụ cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất của cơ quan thu phí;
- Đáp ứng được yêu cầu trước mắt và đồng thời phải thích ứng được với sự biến đổi có thể xảy ra trong tương lai;
- Phù hợp với khả năng đóng góp của đối tượng nộp phí, lệ phí.

### **2. Đánh giá để xuất mức thu, tỷ lệ để lại**

- Đối với mức thu phí đề xuất trong Đề án được xây dựng dựa trên khối lượng các nhiệm vụ cần thực hiện và định mức, đơn giá theo quy định. Do đó, mức thu đề xuất là phù hợp và khả thi.

- Để đảm bảo chi phí cho cơ quan thực hiện thẩm định hồ sơ, Đề án thực hiện nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước; kinh phí phục vụ công tác thẩm định, kiểm tra thực tế được bố trí trong dự toán chi ngân sách theo quy định của pháp luật (*Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP và các văn bản liên quan*).

### **3. Khả năng đóng góp của người nộp**

Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường trong Đề án này được **kế thừa lại** mức thu phí đã quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập). Do đó, đề xuất mức thu phí như trên phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng đóng góp của người nộp, đảm bảo công bằng, công khai minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của người dân; đảm bảo bù đắp một phần chi phí của cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền cung cấp dịch vụ thu phí thẩm định trên địa bàn tỉnh.

### **4. Hiệu quả thu phí**

Việc đóng góp phí của cá nhân, tổ chức trong công tác thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường. Dự kiến mức thu phí thẩm định nêu trên là phù hợp với quy định, tính đúng, tính đủ cho các khoản bù đắp chi, phục vụ công tác thẩm định; giảm bớt nội dung chi từ ngân sách Nhà nước.

Việc nộp phí của tổ chức, cá nhân sẽ là hành động nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khai thác nước theo quy định.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên đây là Đề án quy định mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình triển khai Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Duy Quang**

## **BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

### **1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

**Mức thu phí như sau:**

*Đvt: Triệu đồng*

TT	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật (trừ các dự án giao thông)	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
6	Nhóm 6. Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

#### Ghi chú:

- Đối với các dự án thuộc từ 02 nhóm trở lên thì áp dụng mức phí của nhóm có mức thu cao nhất. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì mức thu phí 0 đồng theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Đối với trường hợp Báo cáo đánh giá tác động môi trường thẩm định lần đầu không được thông qua phải thực hiện thẩm định lại thì mức thu phí bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu tương ứng trong Bảng nêu trên.

### **2. Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường**

Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường là 10.000.000 đồng/dự án. Trường hợp thẩm định lại là 5.000.000 đồng/dự án.

### **3. Phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường**

Mức thu phí như sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mức phí thu (đồng/hồ sơ)</b>
1	Phí cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy phép môi trường (Trường hợp tổ chức đi kiểm tra thực địa)	21.850.000
2	Phí cấp/cấp lại/điều chỉnh Giấy phép môi trường (Trường hợp không tổ chức đi kiểm tra thực địa)	18.450.000

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì mức thu phí 0 đồng theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).